

Số 09-TTNB/BXDĐ

THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 4 NĂM 2026

(Tài liệu tham khảo dành cho bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ phường)

I. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Những điểm then chốt trong tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV

Ngày 07/02/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, trong đó nêu 05 điểm then chốt có ý nghĩa quyết định trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV như sau:

Một là, tập trung nâng cao năng lực thể chế hóa và cụ thể hóa nghị quyết thành chính sách và pháp luật. Đảm bảo, mỗi chủ trương lớn của Đảng phải được chuyển hóa kịp thời, đồng bộ và nhất quán thành hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật khả thi, ổn định và minh bạch. Thể chế không chỉ là công cụ quản lý nhà nước, mà phải trở thành động lực phát triển, giải phóng sức sản xuất, khơi thông các nguồn lực xã hội và tạo lập môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Khắc phục triệt để tình trạng nghị quyết đúng nhưng chính sách chậm ban hành, thiếu đồng bộ hoặc khó thực thi. Bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu chiến lược của Đảng với hệ thống pháp luật của Nhà nước và năng lực triển khai của bộ máy hành chính.

Hai là, cải cách phương thức tổ chức thực hiện và kỷ luật thực thi. Đảm bảo mọi chương trình hành động phải được thiết kế trên cơ sở mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể, phân công trách nhiệm minh bạch và cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Phải chuyển mạnh từ phương thức “quản lý dựa trên mệnh lệnh hành chính” sang “quản trị dựa trên kết quả”; từ đánh giá bằng “báo cáo hình thức” sang đánh giá bằng “sản phẩm phát triển cụ thể” và “tác động xã hội” thực chất. Kỷ luật thực thi phải trở thành nguyên tắc hành động của toàn bộ hệ thống chính trị, chấm dứt tình trạng né tránh, trì trệ, đùn đẩy trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nghị quyết.

Ba là, coi hiệu quả phát triển và sự hài lòng của Nhân dân là thước đo cao nhất của việc thực hiện nghị quyết. Đảm bảo mỗi chủ trương, chính sách phải trả lời được câu hỏi cốt lõi: “mang lại lợi ích gì cho đất nước, cho Nhân dân và cho tương lai phát triển lâu dài của dân tộc”. Giá trị của nghị quyết không chỉ được khẳng định bằng tính đúng đắn về lý luận, mà phải được kiểm nghiệm bằng chất lượng tăng trưởng, bằng cải thiện đời sống cho Nhân dân. Khi nghị quyết thực sự tạo ra chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực quốc gia và mở rộng cơ hội phát triển, thì nghị quyết mới có giá trị chính trị và lịch sử bền vững.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực tổ chức thực thi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đột phá trong hành động phải đặc biệt chú trọng “đột phá về con người”. Phải xây dựng đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh chính trị, đủ trí tuệ, đủ năng lực tổ chức thực hiện và dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Khắc phục tình trạng cán bộ giỏi tham mưu nhưng yếu tổ chức thực hiện, lấy kết quả thực tiễn làm tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá cán bộ. Đồng thời, hình thành cơ chế bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì lợi ích của đất nước.

Năm là, gắn thực hiện nghị quyết với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, bằng năng lực tổ chức thực hiện, bằng nêu gương và bằng uy tín chính trị, qua công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo thông qua Nhà nước, qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội... Trong giai đoạn mới, việc đổi mới phương thức lãnh đạo phải hướng tới xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, một nền quản trị quốc gia hiệu quả, kỷ cương, minh bạch và phục vụ Nhân dân.

2. Quy định mới chế độ đảng phí và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên

Ngày 03/02/2026, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 01-QĐ/TW về chế độ đảng phí; quy định cụ thể việc đóng đảng phí của đảng viên; nguyên tắc thu, nộp, phân bổ, quản lý và sử dụng đảng phí của tổ chức đảng các cấp; áp dụng đối với toàn bộ đảng viên, tổ chức, cơ quan, đơn vị của Đảng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quy định khẳng định, đóng đảng phí là nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi đảng viên theo Điều lệ Đảng. Đảng viên phải báo cáo trung thực với chi bộ về thu nhập làm căn cứ xác định mức đóng. Đảng viên trong nước (kể cả đảng viên dự bị) thực hiện đóng đảng phí hàng tháng qua Công Dịch vụ công Quốc gia hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt cho chi bộ; lộ trình thực hiện trên môi trường số theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Trừ các trường hợp bất khả kháng, việc thu, nộp đảng phí của tổ chức đảng các cấp đều thực hiện trên Công Dịch vụ công Quốc gia nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện và hiện đại hóa công tác quản lý tài chính đảng.

Khuyến khích đảng viên tự nguyện đóng cao hơn mức quy định; đồng thời nêu rõ, trường hợp đảng viên không đóng đảng phí 3 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng thì chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Các tổ chức đảng được mở tài khoản ngân hàng để quản lý, sử dụng tiền đảng phí; chủ động lựa chọn hình thức quản lý số dư bảo đảm an toàn, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

Về mức đóng, đảng viên tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đóng hàng tháng bằng 1% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của tháng trước; trường hợp nghỉ ốm đau, thai sản đóng 1% mức trợ cấp do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả. Đảng viên hưởng lương hưu đóng 0,5% mức lương hưu; học sinh, sinh viên đóng 5.000 đồng/tháng.

Đối với đảng viên chưa đến tuổi nghỉ hưu, mức đóng tính theo tỷ lệ lương tối thiểu vùng: 0,3% giai đoạn 2026 - 2027 và 0,5% từ năm 2028; đảng viên đã đủ tuổi nghỉ hưu nhưng chưa hưởng lương hưu đóng mức thấp hơn, tương ứng 0,2% và

0,3%. Đảng viên là người có công với cách mạng, hưởng trợ cấp bệnh binh, mất sức lao động hoặc trợ cấp bảo trợ xã hội chỉ đóng bằng 50% mức của nhóm tương ứng.

Đảng viên ở nước ngoài làm việc tại cơ quan đại diện Việt Nam, phu nhân, phu quân đi theo nhiệm kỳ, lưu học sinh theo diện ngân sách hoặc hiệp định đóng bằng 1% sinh hoạt phí hằng tháng. Các trường hợp khác ở nước ngoài thực hiện theo mức do cơ quan có thẩm quyền quyết định, tương đương từ 30.000 đến 400.000 đồng/tháng.

Các trường hợp được miễn, giảm đảng phí, như đảng viên có từ 50 năm tuổi đảng trở lên; người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; đảng viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc mắc bệnh hiểm nghèo. Các trường hợp khó khăn khác có thể được xem xét giảm 30%, 50% hoặc 70% mức đóng trong thời gian tối đa 12 tháng. Đồng thời, bổ sung quy định về chậm đóng, đóng trước đảng phí và không thu đảng phí trong thời gian đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt do bị tạm giam hoặc bị xử lý theo bản án của tòa án.

Quy định số 01-QĐ/TW có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2026, thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 342-QĐ/TW năm 2010. Đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên và ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện, bảo đảm chế độ đảng phí được triển khai nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng.

Ngày 09/02/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ký ban hành Quy định số 06-QĐ/TW về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên; quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và đảng viên trong việc quản lý, sử dụng và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên. Theo Quy định, quản lý thẻ đảng viên là các hoạt động cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên; sản xuất, in, huỷ thẻ đảng viên; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp. Thẻ đảng viên được dùng để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín); thực hiện các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo quy định. Việc quản lý và sử dụng thẻ đảng viên bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Nghiêm cấm việc làm giả thẻ đảng viên.

Về trách nhiệm của đảng viên, Quy định nêu rõ: Đảng viên phải bảo quản, giữ gìn cẩn thận thẻ đảng viên. Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; không cho người khác mượn, sử dụng thẻ đảng viên; không được dùng thẻ đảng viên để cho thuê, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố vay, mượn tiền, tài sản; không được đăng tải hình ảnh thẻ đảng viên lên mạng xã hội với mục đích xấu hoặc không phải thẻ của mình; không được tự huỷ thẻ đảng viên. Nếu thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng, bị mất phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với cấp ủy, chi bộ quản lý trực tiếp để xem xét, đề nghị việc cấp lại thẻ đảng viên theo quy định.

Đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác phải nộp lại thẻ đảng viên cho chi bộ. Đảng viên từ trần thì gia đình của đảng viên được giữ lại thẻ đảng viên và không được sử dụng thẻ đảng viên trái với Quy định này. Đảng viên phát hiện thẻ đảng viên của đảng viên khác bị thất lạc

hoặc có những hành vi sử dụng trái với Quy định này phải kịp thời báo cáo cấp ủy, chi bộ quản lý trực tiếp để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Chi bộ, cấp ủy cơ sở có trách nhiệm quán triệt, hướng dẫn đảng viên quản lý, sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên) cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên cho đảng viên theo quy định; tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ gần nhất. Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra thẻ đảng viên tại cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm; báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên) kết quả kiểm tra.

Chi bộ, cấp ủy cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, xác minh, báo cáo kịp thời các trường hợp mất thẻ, hỏng thẻ hoặc sử dụng thẻ đảng viên không đúng quy định lên cấp ủy cấp trên trực tiếp; thu lại thẻ đảng viên khi đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác hoặc thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng và nộp lên cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên). Thực hiện nghiệp vụ về phát, quản lý thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

Các trường hợp xử lý vi phạm gồm: Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên bị xóa tên đảng viên theo quy định; đảng viên sử dụng thẻ đảng viên sai quy định; làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng; để người khác sử dụng thẻ đảng viên thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng. Tổ chức đảng, đảng viên phát hiện những hành vi trái với Quy định này mà không kịp thời tố giác hoặc bao che thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng. Tổ chức, cá nhân làm giả thẻ đảng viên thì tùy mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Một số nét về tình hình kinh tế Việt Nam hai tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ thời gian tới

Trong hai tháng đầu năm 2026, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trên nhiều lĩnh vực, tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của năm.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định. Sản xuất nông nghiệp trong tháng 2 tập trung vào gieo trồng và chăm sóc lúa đông xuân cùng các loại cây màu trên cả nước. Hoạt động chăn nuôi nhìn chung ổn định nhưng có sự phân hóa: chăn nuôi trâu, bò tiếp tục giảm do hiệu quả kinh tế thấp và chi phí đầu vào cao; trong khi chăn nuôi lợn phục hồi và tái đàn sau Tết. Công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được tăng cường; đến cuối tháng 02/2026 cả nước không còn dịch tai xanh và lở mồm long móng, tuy nhiên dịch cúm gia cầm vẫn xuất hiện cục bộ tại một số địa phương và dịch tả lợn châu Phi vẫn còn tại 15 địa phương chưa qua 21 ngày. Lâm nghiệp duy trì phát triển ổn định; thủy sản tiếp tục tăng trưởng khá nhờ

giá cá tra và tôm ở mức thuận lợi. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 1,279 triệu tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,4%, cao hơn mức tăng 7,5% của cùng kỳ năm 2025, cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và mở rộng.

Khu vực dịch vụ duy trì xu hướng khởi sắc nhờ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán và sự phục hồi của du lịch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành hai tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.236,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ yếu tố giá tăng 4,5%. Một số lĩnh vực dịch vụ tăng mạnh như lưu trú, ăn uống tăng 9,1% và du lịch lữ hành tăng 12,2%. Riêng tháng 02/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 613,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước.

Du lịch quốc tế tiếp tục là điểm sáng của khu vực dịch vụ. Nhờ chính sách thị thực thuận lợi, tăng cường quảng bá và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh. Tính chung hai tháng đầu năm, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 4,7 triệu lượt, tăng 18,1% so với cùng kỳ.

Hoạt động đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng. Ngay từ đầu năm 2026, các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án chuyển tiếp và các công trình hạ tầng trọng điểm. Tính chung hai tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 83,5 nghìn tỷ đồng, bằng 9,4% kế hoạch năm và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Tính đến ngày 28/02/2026, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam (bao gồm vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần) đạt 6,03 tỷ USD, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, vốn FDI thực hiện đạt 3,21 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ và là mức cao nhất của hai tháng đầu năm trong vòng 5 năm gần đây.

Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục duy trì quy mô lớn nhưng cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu. Tính chung hai tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 155,7 tỷ USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu đạt 76,36 tỷ USD, tăng 18,3%, và nhập khẩu đạt 79,34 tỷ USD, tăng 26,3%, khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu khoảng 2,98 tỷ USD.

Về thị trường thương mại, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 23,8 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 31,9 tỷ USD. Việt Nam xuất siêu sang Mỹ 20,4 tỷ USD (tăng 20,8%), xuất siêu sang EU 6,7 tỷ USD (tăng 6,5%); đồng thời nhập siêu từ Trung Quốc 20,9 tỷ USD (tăng 35,7%), từ Hàn Quốc 6,5 tỷ USD (tăng 41,5%) và từ ASEAN 2,6 tỷ USD (tăng 20,7%).

Về giá cả, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026 tăng 1,14% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu mua sắm và đi lại tăng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ. So với tháng 12/2025, CPI tăng 1,19% và tăng 3,35% so với cùng kỳ năm

trước. Bình quân hai tháng đầu năm 2026, CPI tăng 2,94%, trong khi lạm phát cơ bản tăng 3,47%, cho thấy lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát.

Hoạt động thu - chi ngân sách nhà nước tiếp tục ổn định. Hai tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 601,3 nghìn tỷ đồng, bằng 23,8% dự toán năm và tăng 13,1% so với cùng kỳ. Thu nội địa đạt 558,1 nghìn tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán và tăng 15,0%; thu từ dầu thô 5,1 nghìn tỷ đồng, bằng 11,9% dự toán nhưng giảm 42,2%; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu 38,0 nghìn tỷ đồng, bằng 13,7% dự toán và tăng 1,2%.

Tổng chi ngân sách nhà nước hai tháng đầu năm ước đạt 311,0 nghìn tỷ đồng, bằng 9,8% dự toán năm và tăng 11,0% so với cùng kỳ. Trong đó chi thường xuyên 241,0 nghìn tỷ đồng (bằng 13,3% dự toán, tăng 14,8%); chi đầu tư phát triển 42,5 nghìn tỷ đồng (bằng 3,8% dự toán); chi trả nợ lãi 27,1 nghìn tỷ đồng (bằng 22,3% dự toán, tăng 8,1%).

Tại phiên họp Chính phủ ngày 04/3/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá “kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn được bảo đảm”. Các chỉ số kinh tế quan trọng cho thấy hoạt động sản xuất - kinh doanh đang phục hồi và mở rộng, trong đó các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, xuất khẩu và sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số thách thức như biến động của kinh tế thế giới có thể tạo áp lực đối với lạm phát, tỷ giá, lãi suất và giá vàng; hoạt động sản xuất - kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp vẫn đang tiếp tục hoàn thiện.

Thời gian tới, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường; thương mại toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái diễn đứt gãy chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh đó, để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ 10% trở lên, tại Cuộc họp với Hội đồng Tư vấn chính sách, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 2, hai tháng năm 2026, các diễn biến mới trên thế giới tác động tới Việt Nam (ngày 07/3/2026), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, yêu cầu không để thiếu xăng dầu, thiếu điện, thiếu năng lượng; đồng thời xác định đây cũng là cơ hội để chuyển đổi năng lượng xanh, khai thác tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đất nước.

Thứ hai, tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô; đặc biệt chú trọng sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, ổn định tỉ giá, lãi suất, nâng cao dự trữ quốc gia; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thứ ba, phấn đấu tự chủ về năng lượng, tự chủ về nguồn lực quốc gia, từ đó phân cấp, phân quyền cho các địa phương.

Thứ tư, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tập trung xử lý các dự án tồn đọng, tháo gỡ vướng mắc cho hộ kinh doanh; các điểm nghẽn về đất đai, điện, tài nguyên; huy động đầu tư toàn xã hội tăng khoảng 5% so với năm 2025; đẩy mạnh đầu tư công.

Thứ năm, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xác định con người là trung tâm, chủ thể, là nhân tố quyết định vận mệnh đất nước, quyết định các chuyển đổi, sự thay đổi trạng thái và đầu tư cho con người là đầu tư cho sự phát triển.

Thứ sáu, hoàn thiện thể chế kiến tạo, đổi mới, tháo gỡ được những điểm nghẽn hiện nay và đặc biệt là khuyến khích đổi mới sáng tạo; giảm chi phí đầu vào cho người dân, doanh nghiệp bằng đẩy mạnh phát triển hạ tầng, giảm chi phí tuân thủ qua cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm và nền kinh tế.

II. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Một số kết quả chuyên tham dự cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza của Tổng Bí thư Tô Lâm

Nhận lời mời của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, Chủ tịch Hội đồng hòa bình về Gaza, Tổng Bí thư Tô Lâm đã tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza tại Washington D.C (Hoa Kỳ) từ ngày 18 - 20/02/2026, với tư cách thành viên sáng lập. Tham dự cuộc họp, có nguyên thủ và lãnh đạo của hơn 50 quốc gia, là các nước thành viên sáng lập và quan sát viên của Hội đồng Hòa bình. Đây là một dấu ấn đối ngoại, khẳng định vị thế, khí thế mới, hành động thiết thực để đóng góp hiệu quả cho hòa bình thế giới.

Việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình là cụ thể hóa đường lối đối ngoại theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế; khẳng định quan điểm và tư tưởng của dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã trải qua nhiều hy sinh, mất mát của chiến tranh, một dân tộc luôn phấn đấu cho hòa bình. Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với các thành viên Hội đồng Hòa bình về Gaza tham gia trong khả năng của mình vào các nỗ lực chung nhằm hỗ trợ nhân đạo khẩn cấp, tái thiết cơ sở hạ tầng thiết yếu và xây dựng lòng tin giữa các bên.

Trong chuyến công tác, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc gặp Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump; trao đổi với lãnh đạo cấp cao các nước, trong đó có lãnh đạo của các quốc gia tại khu vực Trung Đông; tiếp Trưởng đại diện Thương mại Hoa Kỳ - Đại sứ Jamieson Greer, điện đàm với các nghị sĩ Hoa Kỳ, gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tại các cuộc gặp, Tổng Bí thư và các đồng chí thành viên trong đoàn đã thông tin về tình hình Việt Nam, kết quả của quá trình đổi mới trong 40 năm qua, trong đó có 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và năm 2045. Tổng Bí thư cũng chia sẻ các phương hướng phát triển của Việt Nam và đường lối đối ngoại của Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các đối tác, trong đó có quan hệ với nước chủ nhà Hoa Kỳ, phù hợp với khuôn khổ quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện. Các đối tác đều nhất trí tăng cường quan hệ song phương thực chất, hiệu quả với Việt Nam.

Du luận quốc tế đánh giá việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam: mong muốn đóng góp cho hòa bình và phát triển của thế giới. Điều này tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và vai trò ngày càng nâng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Một số nét chính về kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2026

Trong những tháng đầu năm 2026, môi trường địa chính trị quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp và khó dự báo, với sự gia tăng các điểm nóng an ninh và cạnh tranh địa kinh tế giữa các cường quốc. Đáng chú ý, căng thẳng quân sự tại Trung Đông đầu tháng 3/2026 làm gia tăng nguy cơ xung đột lan rộng, đặc biệt liên quan đến eo biển Hormuz - tuyến vận tải năng lượng chiến lược trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu toàn cầu. Các tổ chức quốc tế cảnh báo nếu xung đột kéo dài và ảnh hưởng đến vận tải qua khu vực này, kinh tế thế giới có thể chịu tác động đáng kể thông qua kênh giá năng lượng, làm gia tăng áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô.

Cạnh tranh địa kinh tế giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục gia tăng khi nhiều quốc gia đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh kinh tế và kiểm soát nguồn lực chiến lược. Trung Quốc áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với một số khoáng sản và vật liệu chiến lược, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ phân mảnh chuỗi cung ứng nguyên liệu toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao và công nghiệp quốc phòng. Sau khi Tòa án Tối cao Mỹ bác bỏ phần lớn chính sách thuế quan đối ứng trước đó, Mỹ triển khai mức thuế quan toàn cầu khoảng 10% đối với hàng hóa nhập khẩu, đồng thời vẫn bỏ ngỏ khả năng tăng thuế đối với một số đối tác thương mại.

Căng thẳng địa chính trị gia tăng đã tác động đến tâm lý thị trường và các biến số kinh tế vĩ mô toàn cầu. Xu hướng phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư ngày càng rõ rệt, thể hiện qua sự dịch chuyển dòng vốn sang các tài sản an toàn. Trên thị trường tài chính, dòng vốn có xu hướng chảy vào kim loại quý như vàng, khiến giá vàng tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2026. Thị trường chứng khoán toàn cầu chịu áp lực điều chỉnh, trong bối cảnh lo ngại xung đột tại Trung Đông và khả năng giá năng lượng tăng cao. Trên thị trường năng lượng, giá dầu thế giới tăng đáng kể do lo ngại gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông. Nhiều tổ chức quốc tế cảnh báo nếu hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz bị gián đoạn kéo dài, giá dầu có thể tăng mạnh và gây ra cú sốc năng lượng đối với kinh tế toàn cầu, qua đó làm gia tăng rủi ro lạm phát và áp lực đối với chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn.

Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu vẫn tiềm ẩn rủi ro, các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thận trọng nhằm cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng. Tại Mỹ, số liệu của Cục Thống kê lao động cho thấy chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 1/2026 tăng khoảng 0,5% so với tháng trước, cao hơn dự báo thị trường, cho thấy áp lực lạm phát vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn, củng cố lập trường thận trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đối với việc cắt giảm lãi suất. Trong khi đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) duy trì lãi suất cho vay cơ bản (LPR) 3,0% đối với kỳ hạn 1 năm và 3,5% đối với kỳ hạn 5 năm nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu nội địa còn yếu. Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đang từng bước điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng bình

thường hóa sau giai đoạn nói lỏng kéo dài, dù điều kiện tài chính nhìn chung vẫn mang tính hỗ trợ.

Theo cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) trong Báo cáo World Economic Outlook Update đầu năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo duy trì tăng trưởng tương đối ổn định trong trung hạn, dù vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro địa chính trị, tài chính và thương mại. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt khoảng 3,3% năm 2026 và 3,2% năm 2027, tương đương mức trung bình trước đại dịch. Tuy nhiên, tăng trưởng tiếp tục phân hóa giữa các nhóm quốc gia. Các nền kinh tế phát triển được dự báo tăng trưởng khoảng 1,7 - 1,8%, do tác động kéo dài của lãi suất cao, dân số già hóa và năng suất chậm cải thiện; trong đó Mỹ khoảng 2 - 2,4%, khu vực đồng Euro khoảng 1,5 - 1,6%. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (EMDEs) được dự báo tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2026 và khoảng 4% năm 2027, tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu. Ấn Độ duy trì tốc độ tăng trưởng cao khoảng 6,4%/năm, nhờ cải cách kinh tế, mở rộng đầu tư hạ tầng và dịch chuyển chuỗi cung ứng. Trung Quốc dự kiến tăng trưởng 4 - 4,5%, thấp hơn giai đoạn trước do các thách thức cơ cấu như khủng hoảng bất động sản, già hóa dân số và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong khi đó, khu vực ASEAN được kỳ vọng tăng trưởng khoảng 4,2 - 4,4%, nhờ tiêu dùng nội địa, dòng vốn đầu tư nước ngoài và hội nhập kinh tế sâu rộng.

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2026 còn nhiều biến động, các xu hướng trên sẽ tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng có thể làm giá dầu thế giới tăng, tác động đến chi phí sản xuất, vận tải và áp lực lạm phát trong nước. Đồng thời, những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, đặc biệt các biện pháp thuế quan mới, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Mặc dù xu hướng bảo hộ thương mại làm gia tăng rủi ro đối với thương mại toàn cầu, quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng quốc tế cũng mở ra cơ hội để Việt Nam thu hút thêm đầu tư và mở rộng xuất khẩu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chế biến và công nghệ.

3. Xung đột tại Trung Đông và tác động đối với an ninh toàn cầu

Trung Đông từ lâu được xem là một trong những khu vực địa chính trị phức tạp và nhạy cảm nhất thế giới. Nằm tại điểm giao thoa giữa ba châu lục Á - Âu - Phi và sở hữu khoảng trên 50% trữ lượng dầu mỏ toàn cầu, khu vực này luôn là tâm điểm cạnh tranh lợi ích giữa các cường quốc. Bên cạnh yếu tố năng lượng, Trung Đông còn tồn tại nhiều mâu thuẫn lịch sử liên quan đến lãnh thổ, sắc tộc, tôn giáo và quyền tự quyết của các dân tộc, đặc biệt là xung đột Israel - Palestine và sự đối đầu giữa Israel với Iran. Sự khác biệt giữa các tôn giáo lớn như Do Thái giáo, Hồi giáo, Kitô giáo và sự phân hóa trong nội bộ Hồi giáo giữa hai dòng Sunni - Shia càng làm cấu trúc an ninh khu vực trở nên phức tạp.

Trong nhiều thập niên, Trung Đông giữ vai trò quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Mỹ duy trì ảnh hưởng thông qua các đồng minh chiến lược như Israel và nhiều quốc gia Arab, cùng mạng lưới căn cứ quân sự rộng khắp và hệ thống thanh toán dầu mỏ bằng USD (Petrodollar), qua đó củng cố vai trò chi phối đối với trật tự

kinh tế - năng lượng khu vực. Tuy nhiên, sự can dự của các cường quốc cùng những mâu thuẫn nội tại khiến Trung Đông luôn tiềm ẩn nguy cơ xung đột.

Quan hệ giữa Iran với Mỹ và Israel từng gắn bó dưới thời Quốc vương Mohammad Reza Pahlavi, nhưng sau Cách mạng Hồi giáo năm 1979, Iran chuyển sang đối đầu mạnh mẽ với hai nước này. Sự kiện bắt giữ con tin tại Đại sứ quán Mỹ ở Tehran (Iran) năm 1979 đánh dấu bước ngoặt trong quan hệ. Từ thập niên 1980, Iran xây dựng mạng lưới lực lượng ủy nhiệm tại khu vực như Hezbollah, Hamas và Houthi, hình thành “trục kháng chiến” nhằm đối phó với Mỹ và Israel.

Bước sang thế kỷ XXI, chương trình hạt nhân và năng lực tên lửa của Iran trở thành tâm điểm căng thẳng. Mỹ và Israel coi đây là mối đe dọa chiến lược, trong khi Iran khẳng định mục đích hòa bình. Nhiều chiến dịch bí mật, ám sát nhà khoa học hạt nhân và các cuộc tấn công vào cơ sở quân sự - hạt nhân của Iran trong giai đoạn 2010 - 2025 đã làm gia tăng đáng kể mức độ đối đầu trong khu vực.

Căng thẳng leo thang mạnh vào cuối tháng 02/2026, khi Mỹ và Israel tiến hành cuộc tấn công quân sự quy mô lớn nhằm vào Iran, sử dụng hàng trăm máy bay chiến đấu và hàng nghìn tên lửa tấn công các mục tiêu chiến lược như cơ quan đầu não, hệ thống phòng không, căn cứ quân sự và cơ sở hạt nhân. Đòn tấn công mang tính “phủ đầu” này gây tổn thất lớn đối với bộ máy lãnh đạo và tiềm lực quân sự của Iran, đánh dấu bước leo thang nghiêm trọng chưa từng có trong xung đột giữa các bên. Đáp lại, Iran nhanh chóng triển khai chiến lược phản công với cường độ cao, sử dụng hàng loạt tên lửa và máy bay không người lái (UAV) tấn công vào lãnh thổ Israel cũng như nhiều căn cứ quân sự của Mỹ tại Trung Đông. Đồng thời, các lực lượng thuộc “trục kháng chiến” cũng tham gia phối hợp tác chiến từ nhiều hướng, khiến chiến trường mở rộng trên phạm vi toàn khu vực.

Cuộc xung đột tại Trung Đông tạo ra những dư chấn sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, tác động mạnh đến cấu trúc an ninh khu vực. Nhiều quốc gia Trung Đông rơi vào thế lưỡng nan giữa việc duy trì quan hệ với Mỹ và tránh bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh. Các cường quốc ngoài khu vực như Nga, Trung Quốc và Ấn Độ bày tỏ quan ngại sâu sắc, kêu gọi các bên kiềm chế và thúc đẩy giải pháp ngoại giao. Đồng thời, nguy cơ gián đoạn nguồn cung dầu mỏ toàn cầu, đặc biệt trong trường hợp Iran phong tỏa eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển năng lượng quan trọng bậc nhất thế giới - làm gia tăng lo ngại về những tác động nghiêm trọng đối với kinh tế và thị trường năng lượng toàn cầu.

Trước tình hình leo thang căng thẳng tại Trung Đông hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 28/02/2026 nhấn mạnh: Việt Nam quan ngại sâu sắc về tình hình xung đột leo thang phức tạp tại khu vực Trung Đông, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng và an toàn của người dân, cũng như hòa bình và ổn định của khu vực và thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan kiềm chế tối đa, chấm dứt ngay các hành động làm gia tăng căng thẳng, bảo vệ dân thường và các cơ sở hạ tầng thiết yếu, giải quyết bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các nỗ lực đàm phán hòa bình vì an ninh, ổn định của khu vực và thế giới.

Tiếp đó ngày 05/3/2026, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Lập trường của Việt Nam đã được nêu rõ ngày 28/02/2026. Việt Nam phản đối các hành vi sử dụng vũ lực tấn công vào các quốc gia có chủ quyền, đặc biệt vào các cơ sở hạ tầng dân sự khiến nhiều người dân bị thiệt mạng. Các hành động này đã gây thiệt hại nghiêm trọng và tiếp tục đe dọa tính mạng, an toàn và lợi ích của người dân, trong đó có công dân Việt Nam tại khu vực, gây bất ổn cho các hoạt động kinh tế, hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan hành động có trách nhiệm, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, nối lại đàm phán, tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại hướng tới việc giải quyết các khác biệt bằng biện pháp hòa bình, vì lợi ích của người dân, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Bộ Ngoại giao cũng khuyến cáo công dân Việt Nam tại Iran, Israel và các quốc gia lân cận chủ động theo dõi tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn. Trong trường hợp khẩn cấp hoặc gặp khó khăn, công dân Việt Nam cần liên hệ ngay với các đường dây nóng bảo hộ công dân 24/7 của các cơ quan đại diện Việt Nam tại Iran, Israel và các khu vực lân cận, hoặc Tổng đài Bảo hộ công dân của Bộ Ngoại giao Việt Nam để được hỗ trợ kịp thời.

4. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- Nhân dịp kỷ niệm 115 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 - 08/3/2026), Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres kêu gọi hành động bảo vệ quyền và sự tiến bộ của phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới.

Phát biểu tại một sự kiện ở trụ sở Liên hợp quốc tại New York (Mỹ), ông Antonio Guterres cho biết năm 2026 đánh dấu 30 năm Hội nghị Thế giới về Phụ nữ tại Bắc Kinh (1995) - cột mốc khẳng định quyền phụ nữ là quyền con người. Theo ông Guterres, dù phụ nữ đã từng bước phá vỡ nhiều rào cản xã hội và nâng cao vị thế, nhưng bạo lực, phân biệt đối xử và bất bình đẳng kinh tế vẫn tồn tại, thậm chí có xu hướng gia tăng ở một số nơi. Trước thực trạng đó, ông Guterres kêu gọi cộng đồng quốc tế hành động mạnh mẽ hơn để bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái, thúc đẩy bình đẳng giới, chống mọi hình thức phân biệt đối xử vì lợi ích chung của toàn nhân loại.

- Phát biểu tại Sự kiện nâng cao nhận thức về mua bán người nhằm mục đích ép buộc thực hiện hành vi phạm tội tại các trung tâm lừa đảo, đồng thời chính thức giới thiệu Chiến dịch mắc bẫy tội phạm lừa đảo (TrappedInScamCrime) của UNODC tại Việt Nam¹ (09/3/2026), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng khẳng định Việt Nam luôn coi trọng công tác phòng, chống mua bán người, xem đây là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân. Việt Nam sẵn sàng tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các đối tác liên quan để phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả tội phạm mua bán người.

¹ Sự kiện do Bộ Ngoại giao phối hợp với Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) tổ chức tại Hà Nội.

- Việt Nam đồng đề xuất Nghị quyết của Liên hợp quốc về “Ngày quốc tế cà phê”: Ngày 10/3/2026, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết A/Res/80/249 lấy ngày 1/10 hằng năm làm "Ngày quốc tế cà phê" nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng quốc tế về ý nghĩa kinh tế, xã hội và văn hóa của cà phê cũng như vai trò của ngành cà phê đối với phát triển bền vững.

Nghị quyết Ngày quốc tế cà phê do Brazil và Nhóm nòng cốt gồm 18 nước đề xuất, trong đó có Việt Nam, cùng sự đồng bảo trợ của 97 quốc gia thành viên Liên hợp quốc - cao nhất trong số các dự thảo nghị quyết được Đại hội đồng khóa 80 xem xét cho đến nay. Nghị quyết được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực để các quốc gia, tổ chức quốc tế và các giới liên quan tăng cường hợp tác, hỗ trợ nông dân và cộng đồng sản xuất cà phê, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững ngành cà phê, đóng góp tích cực vào việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững.

Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết về "Ngày quốc tế cà phê" có ý nghĩa đặc biệt đối với Việt Nam - một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới. Là thành viên Nhóm nòng cốt xây dựng Nghị quyết, Việt Nam đã tích cực phối hợp với các nước và đối tác quốc tế thúc đẩy sáng kiến này, qua đó góp phần nâng cao nhận thức toàn cầu về vai trò của ngành cà phê, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển chuỗi giá trị cà phê bền vững, đồng thời quảng bá hình ảnh và giá trị của cà phê Việt Nam tới cộng đồng quốc tế.

Nơi nhận:

- Phòng Thông tin - Tổng hợp - Dự luận xã hội,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy,
- Bí thư các cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Ban Xây dựng Đảng phường.

KT/TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN
XÂY DỰNG ĐẢNG

Bùi Thị Thúy Hiền